

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC HÒA
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 07/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 08 - 01 - 2021

V/v Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa : Bà Nguyễn Thị Mộng Thúy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Đồi

2. Ông Nguyễn Chí Lin

-Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Như Ý – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, Tỉnh Long an.

Ngày 08 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 1325/2020/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2020 về việc “*Ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 414/2020/QĐXX- ST ngày 17 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Đặng Thị Tú Nh, sinh năm 1995 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp Tân Hòa, xã Đức Lập Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

2. *Bị đơn:* Ông Lê Thành V, sinh năm 1995 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp 1 A, xã Hựu Thạnh, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Đặng Thị Tú Nh trình bày theo đơn khởi kiện đề ngày 02/12/2020 như sau:

Về hôn nhân: bà và ông V trước khi kết hôn có tìm hiểu nhau thời gian khoảng 03 tháng sau đó mới tiến đến hôn nhân vào năm 2015, hai người có đến Ủy ban nhân dân xã Hựu Thạnh đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật vào ngày 14/6/2017. Trong quá trình chung sống hai vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn cãi vã, xô xát do hai người không hợp nhau, xúc phạm nhau. Bà và ông V đã ly thân từ cuối năm 2019 đến nay. Cả hai không có thiện chí hàn gắn hạnh phúc gia đình. Nay bà kiên quyết xin được ly hôn với ông Lê Thành V.

Về con chung: có một con chung tên Lê Thành T, sinh ngày 01/5/2017 hiện do bà đang nuôi. Khi ly hôn bà xin tiếp tục nuôi con và không yêu cầu ông V phải cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung: không có không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: không có không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn: Ông Lê Thành V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không phản hồi ý kiến gì về việc giải quyết vụ án cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Quan hệ pháp luật tranh chấp là ly hôn, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đức Hoà theo quy định tại Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Ông Lê Thành V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt ông.

[2] Về hôn nhân: Xét thấy bà Đặng Thị Tú Nh và ông Lê Thành V hai người trước khi kết hôn có tìm hiểu nhau thời gian khoảng 03 tháng và tự nguyện kết hôn vào năm 2015 có đăng ký kết hôn nên Hôn nhân của ông bà là phù hợp Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Thấy rằng từ khi chung sống với nhau, hai người chỉ hạnh phúc thời gian đầu về sau cuộc sống chung không hợp nhau, thường xuyên cãi vã, đánh đập và xúc phạm nhau... Từ đó hai người đã ly thân từ năm 2019 đến nay cả hai không có thiện chí hàn gắn. Bà Đặng Thị Tú Nh kiên quyết ly hôn ông Lê Thành V. Tòa án đã triệu tập hợp lệ bà Nh và ông V đến dự hòa giải đoàn tụ nhưng ông V không đến. Hội đồng xét xử thấy rằng mâu thuẫn vợ chồng giữa bà Nh và ông V đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó cần cho bà Đặng Thị Tú Nh được ly hôn với ông Lê Thành V theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: hai người có 01 con chung tên Lê Thành T sinh ngày 01/5/2017 hiện nay do bà Nh đang nuôi. Khi ly hôn bà Nh xin tiếp tục nuôi con và không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử thấy rằng cháu T do bà Nh đang nuôi và Nh xin tiếp tục nuôi, ông V không có tranh chấp nuôi con. Do đó cần để bà Nh tiếp tục nuôi con là phù hợp. Bà Nh không có yêu cầu cấp dưỡng nên không đề cập xem xét.

[4] Về tài sản chung: bà Nh khai không có không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập xem xét.

[5] Về nợ chung: Bà Nh khai không có nên không đề cập xem xét.

[6] Về án phí: Bà Nh là nguyên đơn trong vụ án phải chịu án phí Hôn nhân gia đình theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 35, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 9, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1/ *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Đặng Thị Tú Nh được ly hôn với ông Lê Thành V.

2/ *Về con chung*: Bà Đặng Thị Tú Nh được tiếp tục nuôi con chung tên Lê Thành T, sinh ngày 01/5/2017. Ông Lê Thành V không phải cấp dưỡng nuôi con vì bà Nh không yêu cầu. Vì quyền lợi của trẻ, ông V được quyền thăm nom chăm sóc giáo dục con chung không ai có quyền ngăn cản. Khi cần thiết các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi tình trạng nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3/ *Về án phí*: Bà Đặng Thị Tú Nh phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm sung ngân sách Nhà nước, được khấu trừ số tiền đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng mà bà Nh đã nộp theo biên lai số 0006819 ngày 10/11/2020 tại Chi cục thi hành án huyện Đức Hòa, tỉnh Long An. Như vậy bà Nh đã nộp xong.

Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND Tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Hòa;
- Chi cục THA huyện Đức Hòa;
- UBND xã Hựu Thạnh;
- Lưu.

(Đã ký)

Nguyễn Thị Mộng Thúy